

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS - ST

Ngày 05 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Phú và ông Phạm Thanh Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

MAI CÔNG Đ, sinh ngày 17/02/1982, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 3 Đông Y, xã Kỳ L, thị xã Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Ngư nghiệp; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngợi và bà Mai Thị Cầm; có vợ Nguyễn Thị Phụng và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 26/01/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mai Ng, sinh năm 1947, nơi cư trú: Thôn 3 Đông Y, xã Kỳ L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Ông Mai Xuân H, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn 3 Đông Y, xã Kỳ L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Bà Mai Thị X, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn 3 Đông Y, xã Kỳ L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn 3 Đông Y, xã Kỳ L, thị

xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

Những người làm chứng:

- Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn 3 Đông Y, xã Kỳ L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Ông Mai Thanh T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn 3 Đông Y, xã Kỳ L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Ông Mai Xuân T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn 4 Đông Y, xã Kỳ L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Ông Mai Thanh X, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn 3 Đông Y, xã Kỳ L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 00 phút ngày 17/01/2024, Tổ tuần tra Đồn Biên phòng Ròn thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình tiến hành tuần tra khu vực đảo Yến phát hiện tàu cá HT- 90208TS do ông Mai Công Đ làm chủ tàu kiêm thuyền trưởng đang neo đậu tại khu vực cách bờ biển thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình khoảng 01 hải lý về phía Đông có dấu hiệu nghi vấn. Tổ tuần tra tiến hành kiểm tra, phát hiện trong tủ đựng đồ ở khoang ca bin trên tàu có chứa 25 vật thể không rõ hình dạng, mỗi vật thể được quấn chặt bằng nilon màu hồng phía trên được buộc bằng dây thun màu vàng có khối lượng khoảng 0,6 kg được đựng trong túi nilon màu vàng; 26 vật thể không rõ hình dạng, mỗi vật thể gồm 01 đoạn dây màu đen mỗi đầu được nối với 01 ống kim loại màu trắng; 01 viên đá màu đen bạc; 01 vật thể không rõ hình dạng được quấn chặt bằng nilon màu hồng phía trên được buộc bằng dây thun màu vàng được buộc chặt với nhau bằng băng keo màu đen có tổng khối lượng khoảng 2,9 kg; 44 đoạn dây màu đen có chiều dài khoảng 1,45m. Mai Công Đ khai nhận số tang vật nói trên là mìn tự chế, thuốc nổ TNT, dây cháy chậm được Đợi mua về cất giấu trên tàu để sử dụng đánh cá thì bị Bộ đội Biên phòng phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 125/KL-KTHS ngày 20/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- Mẫu giám định ký hiệu A1 là thuốc nổ có thành phần chính là TNT (Trinitro toluene), khối lượng 0,54kg, tình trạng còn sử dụng được.

- Mẫu giám định ký hiệu A2 là mìn tự chế (gồm thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm), khối lượng 2,92kg, tình trạng còn sử dụng được.

- Mẫu giám định ký hiệu A3 là dây cháy chậm, thuộc phụ kiện nổ, dài 1,45m, tình trạng còn sử dụng được.

Về nguồn gốc thuốc nổ và dây cháy chậm, quá trình điều tra xác định: Vào

đầu tháng 01/2024, Mai Công Đ đang neo đậu tàu cá số đăng ký: HT-90208-TS ở khu vực bờ biển thuộc thôn Phúc Thành, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thì có một tàu cá mang số đăng ký tỉnh Thanh Hoá vào trú gió gần tàu của Đới. Đới thấy vậy nên lấy thuyền thúng chèo qua tàu này ngồi chơi, nói chuyện với chủ tàu và các thuyền viên trên tàu (Đới không biết tên, tuổi lai lịch của họ). Trong lúc ngồi nói chuyện thì một người trên tàu này có nói làm nghề như Đới thì phải có “đồ”, Đới hiểu “đồ” là thuốc nổ nên hỏi người đó: Nếu có thì bán cho một ít? Người này hẹn Đới khoảng một tiếng nữa quay lại lấy. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đới chèo thuyền thúng qua tàu lúc này thì được một người đàn ông trên tàu đưa cho Đới một túi nilon màu trắng và nói bên trong có khoảng 3,5kg thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm, Đới trả 2.200.000 đồng cho người đó và quay về lại tàu của mình cất số vật liệu nổ đã mua được vào trong tủ đựng đồ ở khoang ca bin trên tàu. Sáng hôm sau, Đới sử dụng các dụng cụ có sẵn ở trên tàu để tiến hành tự chế số vật liệu nổ đã mua được thành 26 quả mìn tự chế (gồm thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm), tổng khối lượng là 2,92kg, rồi cất lại vào trong khoang ca bin với mục đích nếu khi nào cần sẽ đưa ra để sử dụng đánh cá. Còn 25 túi nilon màu hồng (tổng khối lượng là 0,54kg thuốc nổ), 44 đoạn dây cháy chậm (tổng chiều dài là 1,45m), Đới cất lại vào trong khoang ca bin.

Ba ngày sau, Đới cho tàu chạy vào neo đậu tại âu neo đậu ở cửa biển Cánh Gianh, thuộc huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Chiều ngày 16/01/2024, Đới cùng các thuyền viên cho tàu xuất Cảnh Gianh rồi chạy hướng đảo La thuộc xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình để đi tìm luồng cá nhưng không có nên cho tàu về khu vực đảo Yến thuộc xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình để neo đậu. Đến 14 giờ ngày 17/01/2024, Tổ tuần tra Đồn Biên phòng Roòn tuần tra khu vực đảo Yến, sau đó lên kiểm tra tàu của Đới, phát hiện trong tủ đựng đồ ở khoang ca bin trên có số vật liệu nổ Đới đã tàng trữ, nên đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật có liên quan để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 2,92kg mìn tự chế (gồm thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm), tình trạng còn sử dụng được; 0,54kg thuốc nổ, thành phần chính là TNT (Trinitrotoluen), tình trạng còn sử dụng được; 1,45m dây cháy chậm, thuộc phụ kiện nổ, tình trạng còn sử dụng được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, IMEI 1 số 867966046500538; IME 2 số 867966046500520, gắn 01 SIM Viettel mang số 0967975729, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 thùng nhựa màu đỏ và 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu xanh, đã qua sử dụng; 01 tàu cá số đăng ký: HT-90208-TS, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản Cáo trạng số 250/CT-VKSQB-P1 ngày 22/4//2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Mai Công Đới về tội “Tàng trữ trái

phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Công Đ từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/07/2024).

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo quy định pháp luật gồm: 2,92kg mìn tự chế (gồm thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm), tình trạng còn sử dụng được; 0,54kg thuốc nổ, thành phần chính là TNT (Trinitrotoluen), tình trạng còn sử dụng được; 1,45m dây cháy chậm, thuộc phụ kiện nổ, tình trạng còn sử dụng được.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng nhựa màu đỏ và 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Mai Công Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, IMEI 1 số 867966046500538; IME 2 số 867966046500520, gắn 01 SIM Viettel mang số 0967975729, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 tàu cá số đăng ký HT-90208-TS, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản chung của ông Mai N, ông Mai Xuân H, bà Mai Thị X, bà Nguyễn Thị P và Mai Công Đ. Ông Ngợi, ông Hưởng, bà Xuân, bà Phượng giao cho Mai Công Đ quản lý và đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Bị cáo Mai Công Đ tàng trữ trái phép vật liệu nổ trên tàu ông Mai Ngợi, ông Mai Xuân Hưởng, bà Mai Thị X và bà Nguyễn Thị Ph không biết. Vì vậy, trả lại 01 tàu cá số đăng ký HT-90208-TS cho bị cáo Mai Công Đ.

- Buộc bị cáo Mai Công Đ chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Công Đ nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Mai Công Đ đều thống nhất khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với hiện trường nơi xảy ra vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Lúc 14 giờ 00 phút ngày 17/01/2024, tại khu vực cách bờ biển thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình khoảng 01 hải lý về phía Đông, Mai Công Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,92kg mìn tự chế, 0,54kg thuốc nổ và 1,45m dây cháy chậm trong tủ đựng đồ ở khoang ca bin trên tàu cá có số hiệu HT – 90208TS, thì bị lực lượng tuần tra thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Mai Công Đ về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện:

Hành vi bị cáo Mai Công Đ đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý vật liệu nổ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ của bị cáo gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của con người, mục đích bị cáo tàng trữ vật liệu nổ để đánh bắt cá có khả năng gây nguy hiểm cho người khác, tác động đến thủy sản và môi trường sống của các loài sinh vật biển. Xét bị cáo Mai Công Đ làm nghề đánh cá biển, buộc phải nhận thức được tác hại của thuốc nổ, mìn nhưng vì ý thức tuân thủ pháp luật kém, tâm lý háms lợi từ việc dùng thuốc nổ để đánh bắt cá nên bị cáo đã tàng trữ trái phép vật liệu nổ. Vì vậy, cần thiết xét xử nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Công Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngày 27/3/2014 bị cáo Mai Công Đ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen do đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2013. Ngoài ra, bị cáo có nhiều con còn nhỏ, vợ không có công ăn việc làm, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội bị cáo là giáo dân luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hiện đang sinh sống, làm ăn lương thiện tại địa phương. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục, cải tạo mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017:

- Tịch thu giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo quy định pháp luật đối với 2,92kg mìn tự chế (gồm thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm), tình trạng còn sử dụng được; 0,54kg thuốc nổ, thành phần chính là TNT (Trinitrotoluen), tình trạng còn sử dụng được; 1,45m dây cháy chậm, thuộc phụ kiện nổ, tình trạng còn sử dụng được. (Vật chứng đã bàn giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình bảo quản)

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng nhựa màu đỏ và 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Mai Công Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, IMEI 1 số 867966046500538; IME 2 số 867966046500520, gắn 01 SIM Viettel mạng số 0967975729, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Vì vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với 01 tàu cá số đăng ký HT-90208-TS, đã qua sử dụng, không kiểm tra

chất lượng bên trong. Tàu cá số đăng ký HT-90208-TS là tài sản chung của ông Mai Ngợi, ông Mai Xuân Hưởng, bà Mai Thị Xuân, bà Nguyễn Thị Phụng và Mai Công Đợi. Ông Ngợi, ông Hưởng, bà Xuân, bà Phụng giao cho Mai Công Đợi quản lý và đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Bị cáo Mai Công Đợi tàng trữ trái phép vật liệu nổ trên tàu số đăng ký HT-90208-TS ông Mai Ngợi, ông Mai Xuân Hưởng, bà Mai Thị Xuân và bà Nguyễn Thị Phụng không biết. Vì vậy, trả lại 01 tàu cá số đăng ký HT-90208-TS cho bị cáo Mai Công Đợi. (Vật chứng hiện giao cho bà Nguyễn Thị Phụng (vợ của Mai Công Đợi) trông coi, bảo quản).

[7] Trong vụ án này có bốn thuyền viên đi trên tàu cá số đăng ký: HT-90208-TS của Mai Công Đợi khi bị bắt quả tang tàng trữ trái phép vật liệu nổ gồm Phạm Văn Quýnh, Mai Thanh Thu, Mai Xuân Thành, Mai Thanh Xuân, nhưng quá trình điều tra xác định những người này không biết việc Mai Công Đợi tàng trữ vật liệu nổ trên tàu. Vì vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với họ là phù hợp.

Đối với đối tượng đã bán trái phép vật liệu nổ cho Mai Công Đợi, do Đợi không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Công Đợi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm a, c khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Công Đ 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/7/2024).

Giao bị cáo Mai Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo quy định pháp luật đối với: 2,92kg mìn tự chế (gồm thuốc nổ, kíp nổ và dây cháy chậm), tình trạng còn sử dụng được; 0,54kg thuốc nổ, thành phần chính là TNT (Trinitrotoluen), tình trạng còn sử dụng được; 1,45m dây cháy chậm, thuộc phụ kiện nổ, tình trạng còn sử dụng được. (Vật chứng đã bàn giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình bảo quản)

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng nhựa màu đỏ và 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu xanh, đã qua sử dụng. (Vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình).

- Trả lại cho bị cáo Mai Công Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, IMEI 1 số 867966046500538; IME 2 số 867966046500520, gắn 01 SIM Viettel mang số 0967975729, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. (Vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình).

- Trả lại cho bị cáo Mai Công Đ 01 tàu cá số đăng ký: HT-90208-TS, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. (Vật chứng giao cho bà Nguyễn Thị P (vợ của Mai Công Đ) trông coi, bảo quản theo biên bản giao trông coi, bảo quản phương tiện ngày 19/01/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Công Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/7/2024) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.